

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 16-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Phúc.

Bà Cù Thụy Phương Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03.1/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

**Dư Ngọc Đ;** sinh năm: 1997 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố C, Phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi ở: Đường B, Phường D, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dư Huệ H và bà: Nguyễn Hoàng Nữ Ngọc T (Nguyễn Hoàng Nữ Ngọc T1); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 29/10/2022.

(Bị cáo có mặt).

*Bị hại:*

1/Ông Lê Anh H – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, Phường D, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Phạm Thanh T2 – Sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Chung cư Thuận V, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Bà Vy Thị Tuyết L – Sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Lương Ngọc Q, Phường P, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Lê Minh Q – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Đường C, Phường Y, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh Long Phát)

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Vũ Văn L1 – Sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: 273 đường Âu Cơ, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/4/2022 số công chứng 3953 quyền số 04/2022 TP/CC –SCC/HĐGD và Hợp đồng ủy quyền (Ủy quyền lại) ngày 04/10/2022 số công chứng 8414 quyền số 10/2022 TP/CC –SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Vân Chi).*

2/Ông Trần Xuân K – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: 715 đường Lạc Long Q, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/Ông Võ Tam Trường – Sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: 273 đường Âu Cơ, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2022, Công ty TNHH một thành viên Phát triển Thương mại Dịch vụ B.I.G, địa chỉ: 182 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10 (gọi tắt là Công ty B.I.G) ký hợp đồng bảo vệ tài sản 24/24 và giữ xe vào ban ngày (bắt đầu từ 06 giờ sáng đến 18 giờ, không giữ xe nhân viên và khách vào ban đêm) với Công ty TNHH Kiến trúc - Xây dựng - Đào tạo Cát Mộc, địa chỉ 436B/6 đường 3/2, Phường 12, Quận 10 (gọi tắt là Công ty Cát Mộc). Ngày 10/10/2022, Công ty B.I.G ký hợp đồng thuê việc với Đur Ngọc Đ với nhiệm vụ làm nhân viên bảo vệ của Công ty B.I.G; sau đó, Đ được Công ty B.I.G phân công đến làm nhân viên bảo vệ tại Công ty Cát Mộc, thời gian làm việc từ 18 giờ đến 10 giờ sáng hôm sau.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 23/10/2022, Dư Ngọc Đ nhận ca trực và thấy một nhân viên của Công ty Cát Mộc tự ý vào để xe và chìa khóa xe mô tô tại trụ sở Công ty Cát Mộc, rồi ra khỏi Công ty đi việc riêng, không giao cho ai giữ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đ lén lút lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Air Blade biển số: 62G1-440.84 của ông Lê Anh H và điều khiển đến tiệm cầm đồ Long Phát, địa chỉ: 273 Âu Cơ, Phường 5, Quận 11 gặp ông Võ Tam Trường cầm với giá 9.000.000 đồng. Đ nhận 8.050.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, trừ trước 950.000 đồng tiền lãi suất.

Tiếp đến vào khoảng 00 giờ 55 phút ngày 24/10/2022, Đ tiếp tục lén lút lấy chìa khóa xe mô tô Honda Wave S biển số: 55N1-2177 của ông Phạm Thanh T2 và điều khiển đến tiệm cầm đồ Long Phát gặp ông Võ Tam Trường cầm với giá 3.000.000 đồng, Đ nhận 2.650.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, trừ trước 350.000 đồng tiền lãi suất.

Đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 24/10/2022, Đ tiếp tục lấy chìa khóa xe mô tô Honda Genio biển số: 59V3-344.11 của bà Vy Thị Tuyết L và điều khiển đến gặp ông Trần Xuân K tại địa chỉ: 715 Lạc Long Q, Phường 10, quận Tân Bình để vay và thế chấp căn cước công dân của Đ được 3.000.000 đồng. Đ nhận 400.000 đồng tiền mặt, còn 2.600.000 đồng nhận bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó, Đ bỏ đi và tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe có được vào việc mua xổ số trên trang web S66.

Sau khi phát hiện việc mất tài sản, đại diện Công ty Cát Mộc đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

*Tài sản bị chiếm đoạt:* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 3775/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 62G1-440.84 trị giá 30.000.000 đồng; 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave S biển số: 55N1-2177 trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Genio biển số: 59V3-343.11 trị giá 35.000.000 đồng.

Căn cứ vào nội dung ghi hình camera và qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định Dư Ngọc Đ là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu đã quyết định khởi tố điều tra và bắt tạm giam đối với Dư Ngọc Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Dư Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Khi cầm cố, thế chấp các xe mô tô Đ có nói cho phía nhận cầm đồ biết xe Đ

mua ở Sài Gòn, giấy tờ xe để quên ở nhà, chỉ có căn cước công dân của Đ có cầm được không, thì phía nhận cầm đồ đồng ý và cụ thể cầm cố như sau: Khoảng 22 giờ 30 ngày 23/10/2022 đến 00 giờ 55 phút ngày 24/10/2022, Dư Ngọc Đ đến tiệm cầm đồ Long Phát, địa chỉ: 273 Âu Cơ, Phường 5, Quận 11 hỏi có cầm xe không, phía Trường (nhân viên tiệm cầm đồ) hỏi về nguồn gốc xe thì Đ nói xe mua ở Sài Gòn, giấy tờ để quên ở nhà chỉ có căn cước công dân của Đ có cầm không thì ông Trường đồng ý và đã cầm chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số: 62G1-440.84 với giá 9.000.000 đồng, nhưng chỉ chuyển khoản 8.050.000 đồng (do trừ tiền lãi đóng trước) và chiếc xe mô tô hiệu Wave s biển số: 55N1-217 với giá 3.000.000 đồng nhưng chỉ chuyển khoản 2.650.000 đồng (do trừ tiền lãi đóng trước); tiếp đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 24/10/2022, Đ tiếp tục đem xe mô tô đến tiệm Long Phát cầm, do nghi ngờ nên ông Trường kêu Đ đi cầm nơi khác, sau đó Đ điều khiển xe mô tô hiệu Genio biển số: 59V3-343.11 đến ông Trần Xuân K tại địa chỉ: 715 đường Lạc Long Q, Phường 10, quận Tân Bình hỏi vay tiền, ông Khánh hỏi giấy tờ xe đâu thì Đ nói bị mất chỉ có căn cước công dân của Đ thôi, ông Khánh xem xe và đồng ý cầm với giá 3.000.000 đồng, Đ đồng ý và tự nguyện gửi lại cho ông Khánh 100.000 đồng uống cà phê. Số tiền cầm cố, thế chấp xe có được Đ đã chơi xỏ số trên mạng hết, không thu hồi lại được.

*Vật chứng vụ án:*

Đối với: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh chiếm đoạt xe của Dư Ngọc Đ, 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình việc hỏi cung Dư Ngọc Đ (kèm theo hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 62G1-440.84 do ông Lê Anh H đứng tên chủ sở hữu, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số: 55N1-2177 do ông Phạm Thanh T2 đứng tên chủ sở hữu, 01 xe xe mô tô hiệu Honda Genio biển số: 59V3-343.11 do bà Vy Thị Tuyết L đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả các chiếc xe trên tương ứng cho phía các chủ sở hữu nhận lại xe.

Đối với: 01 chiếc áo màu đen có hình logo B.I.G, bị cáo Đ mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Các bị hại Lê Anh H, Phạm Thanh T2, Vy Thị Tuyết L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Phía các bên nhận cầm cố tài sản (Ông Võ Tam Trường, Vũ Văn L1 và Trần Xuân K) không yêu cầu Dư Ngọc Đ bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQ10 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Dư Ngọc Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội từ 02 lần trở lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Dư Ngọc Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Đư Ngọc Đ đã thực hiện nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 30.000.000 đồng + 8.000.000 đồng + 35.000.000 đồng = 73.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi tội phạm 02 lần trở lên (03 lần và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối, đã khai ra nơi cầm cố tài sản để cơ quan chức năng kịp thời thu hồi lại các tài sản bị chiếm đoạt để trả cho các bị hại qua đó phần nào đã làm giảm bớt tác hại của tội phạm; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

*Về trách nhiệm dân sự:*

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi lại toàn bộ, trả cho phía các bị hại, đồng thời phía bị hại, phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bên nhận cầm cố tài sản) không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 chiếc áo B.I.G, là quần áo mà Đ mặc khi phạm tội, không đáng giá trị và Đ cũng không có yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

*Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Dư Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dư Ngọc Đ;

Xử phạt bị cáo Dư Ngọc Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc áo B.I.G.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2023 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**